

Bản án số: 07/2021/DS-ST

Ngày: 24-6-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Huân

2. Bà Phạm Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trần Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hà Đăng K, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

Bị đơn: Ông Phùng Văn H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, những lời trình bày tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hà Đăng K trình bày:

Ông và ông Phùng Văn H là người cùng khu, cùng phường, do ông H có việc gia đình cần vay nóng một số tiền. Ngày 25/7/2016, ông cho ông H vay số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), ông H có viết giấy vay tiền cho ông và ông H hẹn đến hết tháng 8/2016 sẽ trả cho ông, trong giấy vay tiền không ghi lãi suất. Nhưng đến thời hạn hẹn trả, ông H đã không trả số tiền trên cho ông. Ông đã đến đòi nhiều lần nhưng ông H không trả tiền cho ông. Lần cuối cùng ông đến đòi ông H trả nợ là vào khoảng tháng 02/2021. Nay ông yêu cầu ông H phải trả cho ông số tiền gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và do điều kiện ông H gặp khó khăn nên ông không yêu cầu ông H phải trả tiền lãi.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn, ông Phùng Văn H trình bày: Năm 2015 ông có nợ ông Hà Đăng K số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Sau đó ông đã trả cho ông K 02 lần tổng số tiền 11.000.000đ (Mười

một triệu đồng), còn nợ lại ông K số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Do gặp khó khăn ông không có tiền trả cho ông K và ông K tính lãi suất 3000đ (Ba nghìn đồng)/1.000.000đ (Một triệu đồng)/ngày. Sau đó ông K yêu cầu ông viết giấy vay nợ với số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Ngày 25/7/2016 ông có viết giấy vay nợ cho ông K với số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và hẹn đến tháng 8/2016 thì trả cho ông K, khi vay không thỏa thuận lãi suất. Ông K nhiều lần đòi ông số tiền trên, nhưng do ông gặp khó khăn, ông không trả cho ông K được. Lần cuối cùng ông K có đòi ông là vào tháng 01 năm 2021. Nay ông K yêu cầu ông trả số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) ông không đồng ý, ông chỉ đồng ý trả cho ông K số tiền gốc là 9.000.000đ (Chín triệu đồng) và số tiền lãi là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì chứng minh và không ai biết việc ông vay 20.000.000đ của ông K vào năm 2015 và 02 lần ông trả tiền cho ông K với tổng số tiền là 11.000.000đ. Khi ông K yêu cầu ông viết giấy vay tiền đề ngày 25/7/2016 với số tiền 100.000.000 đồng là ông K ép ông viết. Sau khi bị ép viết giấy ông không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để trình báo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Tranh chấp giữa ông Hà Đăng K và ông Phùng Văn H là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Phùng Văn H cư trú tại phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ theo quy định tại khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thống nhất được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án nên vụ án phải đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[2]. *Về nội dung vụ kiện*:

Xét việc vay nợ giữa ông Hà Đăng K và ông Phùng Văn H là có thật, các đương sự đều thừa nhận có viết giấy vay tiền đề ngày 25/7/2016 thể hiện ông H vay của ông K số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông H là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Khi viết vào bất kỳ 1 giấy tờ gì đều phải chịu trách nhiệm pháp lý về hành vi của mình. Ông H cũng không cung cấp được thêm bất cứ tài liệu chứng cứ gì chứng minh việc bị ông K ép viết giấy vay tiền và cũng không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để trình báo từ đó đến nay, chứng tỏ ông H nài ra nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho ông K.

Đây là hợp đồng vay tài sản có sự tự nguyện, thỏa thuận của các bên, nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự nên được pháp luật thừa nhận vào bảo vệ. Tuy nhiên, ông H lại không thừa nhận nợ ông K 100.000.000đ mà cho rằng tính đến nay chỉ nợ ông K cả gốc và lãi là

29.000.000đồng nhưng lại không đưa ra được các chứng cứ, tài liệu gì để chứng minh nên không có cơ sở để xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành làm việc với vợ ông K là bà Nguyễn Thị Thanh Thừa nhận đây là khoản tiền riêng của ông K cho ông H vay không liên quan đến tài sản chung của vợ chồng ông, bà. Đồng thời, vợ ông H là bà Nguyễn Thị Thanh H cũng không biết đến khoản vay này của ông H, ông H cũng không đem khoản tiền vay của ông K về để phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình.

Chính vì vậy, việc ông K khởi kiện yêu cầu ông H trả nợ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông K, buộc ông H phải trả cho ông K số tiền gốc 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Ông Hà Đăng K không yêu cầu ông Phùng Văn H trả tiền lãi đến khi giải quyết xong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ông Hà Đăng K được chấp nhận toàn bộ nên ông K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phùng Văn H phải chịu $100.000.000\text{đồng} \times 5\% = 5.000.000$ đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 và khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 463, điều 466, điều 468, điều 357 và điều 688 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hà Đăng K.

Xử: Buộc ông Phùng Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Hà Đăng K số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông K có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, ông H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Ông Phùng Văn H phải chịu 5.000.000đ (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã;
- Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền